

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chế độ chi hỗ trợ thù lao cho giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

- Căn cứ vào nhiệm vụ và Quyền hạn của Hiệu trưởng các trường Đại học thuộc Đại học Quốc gia được quy định trong Quy chế về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 12/02/2001;
- Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên, ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Quy định hoạt động khoa học và công nghệ trong Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, ban hành kèm theo Quyết định số 502/QĐ-ĐHQG-KHCN ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Giám đốc Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh;
- Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Quản lý khoa học – Dự án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chế độ chi hỗ trợ thù lao cho giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Tp. HCM.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng chức năng, Trưởng các Khoa, Bộ môn, đơn vị và giảng viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đảng ủy, BGH, CĐ;
- Lưu: HC-TH, KH-TC, QLKH-ĐA



QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ CHI HỖ TRỢ THÙ LAO CHO GIẢNG VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 404/QĐ-XHNV-QLKH-DA ngày 16/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn)

- Mức chi thù lao hỗ trợ cho 1 điểm nghiên cứu khoa học: 500.000 đồng/điểm

- Mức quy đổi 1 điểm nghiên cứu khoa học thành giờ giảng dạy: 15 tiết/điểm

Stt	Công trình nghiên cứu khoa học	Số điểm nghiên cứu khoa học	Số tiền hỗ trợ thù lao cho giảng viên	Khối lượng quy đổi thành giờ giảng dạy	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
1	Hướng dẫn nghiên cứu sinh, học viên cao học				
1.1	Hướng dẫn nghiên cứu sinh				
	- Hướng dẫn chính	4	2.000.000		
	- Đồng hướng dẫn: điểm chia đều cho các giảng viên hướng dẫn	4	2.000.000		
	- Hướng dẫn chính, phụ:				
	+ Hướng dẫn chính	3	1.500.000		
	+ Hướng dẫn phụ	1	500.000		
1.2	Hướng dẫn học viên cao học	1	500.000		
2	Công bố bài báo và báo cáo khoa học				
2.1	Bài báo công bố trên tạp chí khoa học				
2.1.1	Phương thức tính điểm:				
	- Các bài báo là đồng tác giả, điểm nghiên cứu khoa học được chia đều cho các tác giả.				
	- Các bài báo có đồng tác giả không thuộc biên chế, Trường chỉ tính điểm nghiên cứu khoa học cho giảng viên của trường theo nguyên tắc chia đều cho các tác giả.				
2.1.2	Tạp chí khoa học có bài báo công bố				
	- Tạp chí chuyên ngành trong nước, có chỉ số ISSN theo danh sách đã công bố của Hội đồng học hàm Nhà nước	2	1.000.000	30	
	- Tạp san khoa học xã hội và nhân văn của trường	1	500.000	15	

95

Stt	Công trình nghiên cứu khoa học	Số điểm nghiên cứu khoa học	Số tiền hỗ trợ thù lao cho giảng viên	Khối lượng quy đổi thành giờ giảng dạy	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
	- Tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISI quốc tế	30	15.000.000	450	
	- Tạp chí chuyên ngành có chỉ số ISSN quốc tế (tạp chí quốc tế không chỉ số ISI).	20	10.000.000	300	
2.2	Báo cáo đăng Ký yếu hội nghị, hội thảo				
	- Ký yếu hội nghị, hội thảo đã xuất bản trong nước	1	500.000	15	
	- Ký yếu hội nghị, hội thảo đã xuất bản quốc tế: bản monograph có ISBN	2	1.000.000	30	
	- Ký yếu hội nghị, hội thảo quốc tế: chương sách viết từ nội dung hội thảo (Book Chapter), được xuất bản bởi các Nxb. nước ngoài, có chuyên môn	3	1.500.000	45	
	- Ký yếu hội nghị, hội thảo quốc tế tổ chức trong nước, được trình bày tham luận (được xuất bản bởi các Nxb. có chuyên môn, có ISBN và nộp lưu chiểu)	1	500.000	15	
3	Biên soạn sách (có Nhà xuất bản cụ thể)				
3.1	Sách phục vụ đào tạo				
	- Sách chuyên khảo	6	3.000.000		
	- Giáo trình	4	2.000.000		
	- Sách tham khảo	3	1.500.000		
	- Từ điển chuyên ngành (được xuất bản)	2	1.000.000		
3.2	Sách phục vụ đào tạo do tập thể biên soạn:	4	2.000.000		
	- Chủ biên được tính 1/5 số điểm	0,8	400.000		
	- Các thành viên còn lại (kể cả người chủ biên nếu trực tiếp tham gia viết sách) sẽ được tính trên 4/5 số điểm còn lại tùy theo giá trị đóng góp của từng thành viên.	3,2	1.600.000		
4	Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học các cấp				
4.1	Đề tài/dự án KX thuộc Chương trình KH & CN trọng điểm cấp Nhà nước do Bộ KH&CN quản lý				

Stt	Công trình nghiên cứu khoa học	Số điểm nghiên cứu khoa học	Số tiền hỗ trợ thù lao cho giảng viên	Khối lượng quy đổi thành giờ giảng dạy	Ghi chú:
A	B	1	2	3	4
	- Chủ nhiệm	14	7.000.000		
	- Phó Chủ nhiệm	8	4.000.000		
	- Thư ký khoa học	4	2.000.000		
4.2	Đề tài/dự án nghiên cứu cơ bản thuộc quỹ phát triển KH&CN quốc gia (gọi tắt là NAFOSTED) là đề tài/dự án nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và xã hội do NAFOSTED quản lý				
	- Chủ nhiệm	10	5.000.000		
	- Thư ký khoa học	4	2.000.000		
	- 1 thành viên tham gia chính	3	1.500.000		
4.3	Đề tài/dự án NCKH cấp Nhà nước do Bộ KH&CN quản lý				
	- Chủ nhiệm	8	4.000.000		
	- Thư ký khoa học	3	1.500.000		
	- 1 thành viên tham gia chính	2	1.000.000		
4.4	Đề tài/dự án NCKH cấp tỉnh thành phố, Đề tài liên kết các Trường, Viện, các Quỹ nghiên cứu và các đơn vị khác				
	- Chủ nhiệm	5	2.500.000		
	- Thư ký khoa học	3	1.500.000		
	- 1 thành viên tham gia chính	2	1.000.000		
4.5	Chủ nhiệm đề tài/dự án NCKH cấp Bộ ĐHQG - HCM				
	- Loại A: tạo ra sản phẩm cho quốc gia và mang tính liên ngành cao, ưu tiên do ĐHQG đặt hàng	5	2.500.000		
	- Loại B: tạo ra sản phẩm cho ĐHQG, có thể mang tính liên ngành	4	2.000.000		
	- Loại C: Tạo ra sản phẩm cho Trường, cho ĐHQG	3	1.500.000		
	- Loại Cơ sở: tạo ra sản phẩm cho Trường, Khoa, Bộ môn	1,5	750.000		
4.6	Đề tài/dự án hợp tác quốc tế theo Nghị định thư do Bộ KH&CN quản lý / do Trường ĐH KHXH&NV chủ trì				

85

Stt	Công trình nghiên cứu khoa học	Số điểm nghiên cứu khoa học	Số tiền hỗ trợ thù lao cho giảng viên	Khối lượng quy đổi thành giờ giảng dạy	Ghi chú
A	B	1	2	3	4
	- Chủ nhiệm	4	2.000.000		
	- Thư ký khoa học	2	1.000.000		
	- 1 thành viên tham gia chính	1	500.000		

Lưu ý:

- **Cột 2:** Số tiền hỗ trợ thù lao cho giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học được chi theo các nội dung đã được trình bày ở **Cột B**.
- Số điểm nghiên cứu khoa học được quy đổi thành giờ giảng dạy ở **Cột 3** sẽ được tổng hợp cùng với số tiết giảng dạy thực tế của giảng viên, để làm cơ sở xác định số giờ vượt chuẩn của giảng viên. Số giờ vượt chuẩn của giảng viên được thanh toán theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

Ngày 16 tháng 4 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Võ Văn Sen